TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HSST

Ngày: 15/11/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ - TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diêu Hoàng Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Đừng

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Bà Đinh Thị Tình

Nghề nghiệp: Giáo viên

Nơi công tác: Trường Tiểu học Châu Điền B, huyện Cầu Kè.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú, Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Thạch Ch, sinh năm 1981 tại Trà Vinh. Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Con ông Thạch T, sinh năm: 1937 *(đã chết)* và bà Trương Thị K, sinh năm: 1951 *(đã chết)*; bị cáo có 01 người con sinh năm 2004; tiền án: Không; tiền sự: Không. Ngày 03/7/2017 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Ché: Bà L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người bị hại: Thạch Thị Th, (có mặt)

Trú tại: ấp A, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Bà Thạch Thị U, sinh năm 1969 (có mặt)

2/ Ông Thạch P, sinh năm 1962 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp A, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Thạch Thị Th: Ông L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh. (có mặt)

Người phiên dịch: Ông Thạch A - Phó Chủ tịch Hội luật gia huyện Cầu Kè. (có mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Thạch C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do có quen biết nhau từ trước nên khoảng 08 giờ ngày 19/02/2017, Thạch Ch nhận được điện thoại của Thạch Thị Th, ngụ ấp A, xã P, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh rủ qua nhà của Th chơi thì Thạch Ch đồng ý. Sau đó, Thạch Ch mượn xe mô tô nhãn hiệu NOUVO màu xanh - trắng, biển số 52U5-7420 của Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1980 ngụ cùng ấp là bạn để đến nhà Th. Khi đến nhà Th, Thạch Ch tham gia uống rượu cùng với người nhà Th. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Thạch Ch chở Th đến nhà Phạm Cần S *(Sóng)*, sinh năm 1983, ngụ ấp V, xã N, huyện Cầu Kè là bạn để uống rượu. Tại đây, Th có uống vài ly rượu với người nhà S thì nghỉ, còn Thạch Ch tham gia uống đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì nghỉ. Sau đó Thạch Ch chở Th đến quán nước giải khát Tú Trinh vào trong chòi lá để uống nước. Trong lúc uống nước thì Th nhận được điện thoại của mẹ ruột là bà Thạch Thị U, sinh năm 1969, ngụ cùng ấp A, xã P nhưng Th không nghe máy mà tắt nguồn điện thoại.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Thạch Ch đưa Th về nhà nhưng Th không chịu về mà kêu bị cáo chở đi tìm chỗ ngủ thì Thạch Ch đồng ý. Sau đó, Thạch Ch điều khiển xe chở Th đến nhà trọ Thanh H thuộc ấp Đ, xã N, huyện Cầu Kè do ông Trương Anh H, sinh năm 1958 làm chủ để thuê phòng ngủ. Khi đến phòng trọ, Thạch Ch đưa cho ông H 01 giấy chứng minh nhân

dân của mình và 01 sổ hộ khẩu photo của Thạch Thị Mỹ C, sinh năm 1996 sống chung như vợ chồng với Thạch Ch để đăng ký lưu trú. Sau đó, cả hai được ông H cho thuê phòng số 4 để nghỉ. Lúc này, Th đi vào trong phòng trước, Thạch Ch đi theo sau. Khi vào trong phòng thì Th tự cởi hết quần áo của mình ra rồi đi tắm, sau đó lên nệm nằm mà không mặc quần áo trở lại. Thấy vậy, Thạch Ch cũng tự cởi hết quần áo của mình, đi tắm rồi lên nệm nằm cạnh phía ngoài bên trái của Th, cả hai nằm trò chuyện với nhau được khoảng 05 phút thì Thạch Ch nảy sinh ý định muốn quan hệ tình dục với Th. Thạch Ch và Th ôm hôn nhau rồi thực hiện hành vi quan hệ tình dục *(giao cấu)* được khoảng 10 phút thì Thạch Ch xuất tinh vào trong âm đạo của Th. Sau đó, cả hai không mặc quần áo vào mà nằm ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/02/2017, cả hai thức dậy trả phòng rồi Thạch Ch điều khiển xe đưa Th về nhưng Th không đồng ý mà đòi đi theo về nhà Thạch Ch. Lúc này, Thạch Ch đến nhà ông Thạch S, sinh năm 1966, ngụ ấp A, xã P để gửi trả xe mô tô cho Tr rồi bị can cùng Th đi đến nhà bà Thạch Thị D, sinh năm 1960 ngụ cùng ấp để nghỉ ngơi. Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, Thạch Ch kêu Sơn Ch *(Chiến)*, sinh năm 1977 ngụ cùng ấp hành nghề chạy xe honda ôm chở Th về nhà. Sau đó, gia đình Th nghi ngờ nên trình báo sự việc đến Cơ quan điều tra.

Nhận được tin tố giác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, thu thập chứng cứ và lấy lời khai của những người có liên quan và ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình dục đối với Thạch Thị Th. Ngày 28/02/2017, Trung tâm pháp y - Sở Y tế Trà Vinh có Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 09/TD xác định tại thời điểm giám định bộ phận sinh dục của Thạch Thị Th "*Màng trinh dãn khoảng 2cm và rách cũ ở 5 vị trí: 1 giờ, 3 giờ, 9 giờ, 10 giờ và 11 giờ (rách chưa đến chân màng trinh)*". Đồng thời, qua xác minh, thu thập các tài liệu có liên quan thể hiện Thạch Thị Th sinh ngày 01/01/2005. Xét thấy, tại thời điểm xảy ra vụ việc Thạch Thị Th dưới 13 tuổi, do đó vụ việc có dấu hiệu của tội phạm "Hiếp dâm trẻ em" nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh để điều tra theo thẩm quyền.

Trong quá trình điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh qua thu thập tài liệu không có cơ sở chứng minh Thạch Thị Th sinh ngày 01/01/2005 nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định tuổi đối với Thạch Thị Th. Ngày 04/5/2017 Phân viện Khoa học hình sự (C54B - Bộ Công an) tại thành phố Hồ Chí Minh có Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 1494/C54B xác định *"tại thời điểm giám định (tháng 4/2017) bị hại Thạch Thị Th có độ tuổi từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng"*. Như vậy, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 19/02/2017 bị hại Thạch Thị Th đã trên 13 tuổi. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự "Giao cấu với trẻ em" quy định tại Điều 115 Bộ luật hình sự. Đồng thời, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an huyện Cầu Kè để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 03/7/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Thạch Ch cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 23/VKS-HS, ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã quyết định truy tố bị cáo Thạch Ch về tội "Giao cấu với trẻ em" theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch Ch thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát thể hiện là đúng. Bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản cáo trạng và hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo và đồng ý bồi thường cho người bị hại tiền tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa này, bị hại Thạch Thị Th cũng khai nhận chính bị cáo Thạch Ch thực hiện hành vi giao cấu 01 lần với mình đúng như bị cáo Thạch Ch khai và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 30.000.000 đồng.

Bà Thạch Thị U và ông Thạch P là đại diện hợp pháp cho người bị hại Thạch Thị T yêu cầu bị cáo Thạch Ch phải bồi thường cho mình tiền tổn thất tinh thần bằng 12.000.000 đồng.

- *Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thạch Ch phạm tội " Giao cấu với trẻ em" và áp dụng khoản 1 Điều 115; Điều 33, điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Thạch Ch từ 12 đến 18 tháng tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè và đề nghị xét xử bị cáo thật nghiêm theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 592 buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và cho gia đình bị hại bà Thạch Thị U, ông Thạch P 12.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Về độ tuổi của người bị hại Thạch Thị Th: Theo giấy khai sinh (đăng ký quá hạn) có trong hồ sơ vụ án thể hiện Thạch Thị Th sinh ngày 01/01/2005 nhưng theo bà Thạch Thị U, ông Thạch P là cha, mẹ ruột của Thạch Thị Th tại phiên tòa hôm nay khai Thanh sinh ngày 06/02/2005 và tại thẻ khám chữa bệnh cho trẻ dưới 6 tuổi của UBND xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long và của UBND xã Phong Phú, huyện Cầu Kè ghi năm sinh của Thạch Thị Th ngày 06/02/2005 và họ tên mẹ là Thạch Thị U. Theo lời khai của bà Sơn Thị L (Thạch Thị L) là người cho bà Thạch Thị U mượn sổ hộ nghèo để đi khám bệnh biết là Thạch Thị Th sinh cuối tháng 12/2004 âm lịch, nhưng ngày cụ thể thì không nhớ rõ, trong khi đó không thu giữ được sổ hộ nghèo của bà L (L). Theo giấy chứng sinh của Bệnh viện đa khoa Cần Thơ thì Thạch Thị Th sinh mổ lúc 17 giờ 50 phút ngày 06/02/2005 tuy nhiên trên giấy chứng sinh ghi tên mẹ của Thạch Thị Th là bà Thạch Thị L đồng thời trong giấy chứng sinh ghi hai màu mực khác nhau. Do đó, không đủ cơ sở xác định được tuổi nào của Thạch Thị Th là chính xác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh có Quyết định trưng cầu giám định về độ tuổi của Thạch Thị Th là có cơ sở. Tại kết luận giám định số 1494/C54B xác định *"tại thời điểm giám định (tháng 4/2017) bị hại Thạch Thị Th có độ tuổi từ 14 năm đến 14 năm 06 tháng"*. Việc giám định tuổi người bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 12 của Thông tư liên tịch số 01/2011/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐTBXH ngày 12/7/2011 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ tư pháp và Bộ lao động thương binh và xã hội. Như vậy, tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với Thạch Thị Th vào ngày 19/02/2017 thì Thạch Thị Th đã trên 13 tuổi.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Thạch Ch thừa nhận vào ngày 19/02/2017, bị cáo có 01 lần thực hiện hành vi giao cấu với Thạch Thị Th tại phòng trọ số 04 nhà nghỉ Thanh H thuộc ấp Đ, xã N, huyện Cầu Kè. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giám định pháp y của Thạch Thị Th và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Thạch Ch về tội "Giao cấu với trẻ em" theo khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Trẻ em là đối tượng được cả cộng đồng chung tay bảo vệ. Mọi hành vi xâm hại đến trẻ em đều bị xử lý nghiêm. Trong vụ án này, bị cáo Thạch Ch nhận thức được Thạch Thị Th là còn nhỏ tuổi (BL127), bị cáo lợi dụng sự hạn chế về nhận thức của bị hại để thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đó không chỉ đơn thuần là sự xâm hại về danh dự nhân phẩm hay thể chất tinh thần của người bị hại, mà còn xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, làm sai lệch đạo đức, nhân cách sống và tạo nên nỗi hoang mang lo sợ ngoài xã hội, từ đó ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Xét thấy, để góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, đồng thời để răn đe và giáo dục bị cáo. Vì vậy đối với bị cáo Thạch Ch cần áp dụng Điều 33, khoản 1 Điều 115 Bộ luật hình sự để lên cho bị cáo một mức án tương ứng với mức độ phạm tội của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành một công dân tốt có lợi cho gia đình và hữu ích cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần cho phía bị hại, bị cáo là người dân tộc Khmer, thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, bị cáo không biết chữ nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bà ngoại bị cáo là người có công với nước là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường thiệt hại. Bị hại yêu cầu bồi thường 30.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường riêng 12.000.000 đồng nhưng bị cáo không đồng ý mà chỉ đồng ý bồi thường theo quy định của pháp luật. Thiệt hại của Thạch Thị Th do bị cáo Thạch Ch gây ra là có thật, tuy nhiên trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi đồng thời yêu cầu của bị hại là cao so với quy định của pháp luật. Căn cứ vào quy định tại Điều 584; 585; 586; 592 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử nghỉ chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng mà không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Thạch Thị U và ông Thạch Ph là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật.

- *Về án phí*: Do bị cáo Thạch Ch thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Ch phạm tội "Giao cấu với trẻ em".

Áp dụng: khoản 1 Điều 115; Điều 33; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Bộ luật hình sự. Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thạch Ch 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; 585; 586; 592 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của Thạch Thị Th.

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Thạch Thị U và ông Thạch P.

Buộc bị cáo Thạch Ch có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần cho Thạch Thị Th số tiền 10.000.000 đồng; Thạch Thị Th, Thạch Thị U và Thạch P đã nhận trước 1.000.000 đồng nên buộc bị cáo Thạch Ch tiếp tục bồi thường số tiền còn lại 9.000.000 đồng, số tiền này do bà Thạch Thị U và ông Thạch P đại diện nhận.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

- *Về án phí:* Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do bị cáo Thạch Ch thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Diêu Hoàng Tiếp